

UBND XÃ NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 34 /BC- LL

Núi Thành, ngày 11 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU KIỆN
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU – CHI TÀI CHÍNH

(Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024

Của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGDDT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn 142/PGDDT ngày 04/7/2024 Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo;

Trường THCS Lê Lợi đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

A. BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục:

Tên trường : Trường THCS Lê Lợi, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng.

Tên trước đây: Trường trung học cơ sở Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Trụ sở chính: Thông Định Phước, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0235.3871.124

Website: <http://leloi.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối

với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: UBND xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Lê Lợi được thành lập từ năm 1978; Trong 46 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của: Sở GD-ĐT Quảng Nam, Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành, Phòng GD-ĐT huyện Núi Thành, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình Hội Cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao, thầy và trò trường THCS Lê Lợi đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được ổn định và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường đầy đủ. Phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn với trang thiết bị đầy đủ. Khu vui chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học. Ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan trường học thân thiện, xanh - sạch - đẹp.

Đội ngũ của trường: Ban giám hiệu nhà trường đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có trên 90% giáo viên đạt trình độ chuẩn, đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược bổ sung phát triển nhà trường giai đoạn 2022 – 2026 tầm nhìn 2030 nói riêng và kế hoạch chiến lược phát triển của các nhà trường trong toàn ngành nói chung có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD-ĐT góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2022 – 2026 của đất nước. Cùng với các nhà trường xây dựng ngành Giáo dục & Đào tạo huyện phát triển ổn định, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng, của huyện của tỉnh và đất nước nói chung.

5. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Ông Lê Minh Tuấn.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Định Phước, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng.

Số điện thoại: 0905666169.

Gmail: leminhtuan1802@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy:

6.1. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có).

Quyết định số 140/QĐ –UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Núi Thành về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Núi Thành.

6.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/ TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 1006/HĐĐT của Hội đồng trường gồm có 9 thành viên Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh.

6.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục.

Hiệu trưởng: Lê Minh Tuấn.

Ngày tháng năm sinh: 18/02/1978.

Luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng THCS Lê Lợi ngày 18 tháng 6 năm 2021.

Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 4 năm.

Phó Hiệu trưởng: Huỳnh Thị Bích Ngọc.

Ngày tháng năm sinh: 14/09/1976

Luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng THCS Lê Lợi ngày 18 tháng 8 năm 2021.

Thời gian làm phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 4 năm.

6.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục.

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục, quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục, các nghị quyết của hội đồng trường, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có các loại văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục, quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục, các Nghị quyết của hội đồng trường, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo).

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN.

1. Số biên chế được UBND huyện Núi Thành giao năm 2025:

| | Tổng số | Nữ | Dân tộc | Trình độ đào tạo | | | Ghi chú |
|-----------------|---------|----|---------|------------------|-----------|------------|---------|
| | | | | Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn | |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | |
| Phó Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | |
| Giáo viên | 30 | 25 | 0 | 3 | 26 | 1 | 1 HĐ |
| Nhân viên | 4 | 4 | 0 | 0 | 1 | 3 | |
| Cộng | 36 | 29 | 0 | 3 | 28 | 5 | |

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Lê Lợi năm học 2025-2026 được đánh giá hằng năm.

[illegible]

| | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--------------------------------|---|--|--|---|---|--|--|--|--|---|--|--|--|
| 5 | Nhân viên thư viện | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | | |
| 6 | Nhân viên thiết bị, thí nghiệm | 1 | | | | 1 | | | | | 1 | | | |

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường THCS Lê Lợi năm học 2025-2026.

| STT | Nội dung | Số lượng | Bình quân |
|------------|---|----------------------|------------------------------|
| I | Số phòng học | 17 | Số m ² /học sinh |
| II | Loại phòng học | | - |
| 1 | Phòng học kiên cố | 17 | - |
| 2 | Phòng học bán kiên cố | | - |
| 3 | Phòng học tạm | | - |
| 4 | Phòng học nhờ | | - |
| 5 | Số phòng học bộ môn | 4 | - |
| 6 | Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn) | | - |
| 7 | Bình quân lớp/phòng học | 17/17 | - |
| 8 | Bình quân học sinh/lớp | 43/17 | - |
| III | Số điểm trường | 1 | - |
| IV | Tổng số diện tích đất (m²) | 15.945m ² | |
| V | Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²) | | m ² /học sinh |
| VI | Tổng diện tích các phòng | | |
| 1 | Diện tích phòng học (m ²) | 896m ² | 1.4 m ² /học sinh |
| 2 | Diện tích phòng học bộ môn (m ²) | 365m ² | 0.6 m ² /học sinh |
| 3 | Diện tích thư viện (m ²) | 211.6m ² | |
| 4 | Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²) | | |
| 5 | Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²) | 56m ² | |
| VII | Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ) | | Số bộ/lớp |
| 1 | Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy | 13 bộ | |

| | | | |
|-------------|--|-------|-----------------|
| | định | | |
| 1.1 | Khối lớp 6 | 1 bộ | |
| 1.2 | Khối lớp 7 | 4 bộ | |
| 1.3 | Khối lớp 8 | 4 bộ | |
| 1.4 | Khối lớp 9 | 4 bộ | |
| 2 | Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định | 11 bộ | |
| 2.1 | Khối lớp 6 | 5 bộ | |
| 2.2 | Khối lớp 7 | 2 bộ | |
| 2.3 | Khối lớp 8 | 2 bộ | |
| 2.4 | Khối lớp 9 | 2 bộ | |
| 3 | Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị) | | |
| VIII | Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ) | 27 bộ | Số học sinh/bộ |
| IX | Tổng số thiết bị dùng chung khác | | Số thiết bị/lớp |
| 1 | Ti vi | 17 | |
| 2 | Cát xét | 0 | |
| 3 | Đầu Video/dầu đĩa | 0 | |
| 4 | Máy chiếu OverHead/projector/vật thể | 1 | |

| IX | Tổng số thiết bị đang sử dụng | Số thiết bị | Số thiết bị/lớp |
|-----------|--------------------------------------|--------------------|------------------------|
| 1 | Ti vi | 17 | 17/17 |
| 2 | Cát xét | 0 | |
| 3 | Đầu Video/dầu đĩa | 0 | |
| 4 | Máy chiếu OverHead/projector/vật thể | 1 | |
| 5 | Thiết bị khác... | 1 | |
| 6 | Mạng tương tác | 2 | |

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Trường THCS Lê Lợi đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của Kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và

các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Lê Lợi đã đạt được Kiểm định chất lượng mức 2 ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, từ đó giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá với đầy đủ các thành phần: Cấp ủy Chi bộ, Ban giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí Cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Kết quả tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới, cơ sở vật chất được xây thêm các phòng học và các công trình phụ trợ đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất trường chuẩn Quốc gia, chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, trang thiết bị dạy học đảm bảo và tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 3 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2027.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

| STT | Nội dung | Chia theo khối lớp | | | |
|-----|--|--|--------------------------------------|--------------------------------------|--|
| | | Lớp 6 | Lớp 7 | Lớp 8 | lớp 9 |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Đảm bảo đúng quy định phân tuyến của PGD | Theo nhu cầu của PHHS | Theo nhu cầu của PHHS | Theo nhu cầu của PHHS |
| II | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực | Thực hiện theo chương trình giáo dục của Bộ giáo | Thực hiện theo chương trình giáo dục | Thực hiện theo chương trình giáo dục | Thực hiện theo chương trình giáo dục của |

| | hiện | dục | của Bộ giáo dục | của Bộ giáo dục | Bộ giáo dục |
|-----|--|---|---|---|---|
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình kết hợp chặt chẽ với nhà trường, để việc giáo dục học sinh được tốt nhất - Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, biết lễ phép, tự học và có kỹ năng sống | <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình kết hợp chặt chẽ với nhà trường, để việc giáo dục học sinh được tốt nhất Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, biết lễ phép, tự học và có kỹ năng sống | <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình kết hợp chặt chẽ với nhà trường, để việc giáo dục học sinh được tốt nhất Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, biết lễ phép, tự học và có kỹ năng sống | <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình kết hợp chặt chẽ với nhà trường, để việc giáo dục học sinh được tốt nhất Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, biết lễ phép, tự học và có kỹ năng sống |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | Các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của học sinh: các tiết bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, các tiết sinh hoạt tập thể, rèn luyện kỹ năng sống, các tiết sinh hoạt dưới cờ, SHCN, tham quan ngoại khóa | Các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của học sinh: các tiết bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, các tiết sinh hoạt tập thể, rèn luyện kỹ năng sống, các tiết sinh hoạt dưới cờ, SHCN, tham quan ngoại khóa | Các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của học sinh: các tiết bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, các tiết sinh hoạt tập thể, rèn luyện kỹ năng sống, các tiết sinh hoạt dưới cờ, SHCN, tham quan ngoại khóa | Các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của học sinh: các tiết bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, các tiết sinh hoạt tập thể, rèn luyện kỹ năng sống, các tiết sinh hoạt dưới cờ, SHCN, tham quan ngoại khóa |
| V | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | Hạnh kiểm: Tốt: 88.5% Khá: 19% Học lực: Tốt: 32.97% | Hạnh kiểm: Tốt: 90.91% Khá: 9.09% Học lực: Tốt: 31.82% | Hạnh kiểm: Tốt: 91.87% Khá: 8.13% Học lực: Tốt: 26.02% | Hạnh kiểm: Tốt: 97.65% Khá: 2.35% Tốt nghiệp: 100% Đủ vào lớp 10 |

| | | | | | |
|----|---|--|--|--|---|
| | | Khá: 33.52% Dự kiến đạt Hạnh kiểm: 100% tốt, khá Học lực: 99% lên lớp thẳng | Khá: 35.23% Dự kiến đạt Hạnh kiểm: 100% Tốt, khá Học lực: 99% lên lớp thẳng | Khá: 31.71% Dự kiến đạt Hạnh kiểm: 100% Tốt, khá Học lực: 99% lên lớp thẳng | 85% Dự kiến đạt được Hạnh kiểm: 100% khá giỏi |
| VI | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | 100% | 100% | 100% | 100% |

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2026/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THCS Lê Lợi công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024.
- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025.
- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách theo từng quý.
- Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2025. (kèm theo danh sách).

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, Kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi STEM, Văn học – Học văn, An toàn giao thông cấp huyện:

- Kết quả đạt được Nhà trường tổ chức đầy đủ các cuộc thi cấp trường để chọn ra học sinh bồi dưỡng, thành lập đội tuyển và tham gia dự thi cấp huyện. Ngoài các môn của khối 6,7 do phòng GD tổ chức thi học sinh giỏi nhà trường còn tổ chức bồi

đưỡng các môn còn lại cho khối 6,7 và tổ chức thi để xếp giải, tuyên dương khen thưởng.

Tham gia thi giáo viên giỏi huyện được công nhận GVG huyện 4 GV.

Dự thi học sinh giỏi 9 lần 1 đạt 15 học sinh.

Dự thi các môn TDTT cấp huyện đạt 5 giải (1 giải nhất Bóng bàn đơn nữ, 1 giải khuyến khích Bóng bàn đôi nam nữ, 3 giải khích khích Điền kinh).

Thi STEM: 1 giải ba.

* Thi hs giỏi huyện :

| TT | Môn/ Nội dung | Đạt giải | | | | | Ghi chú |
|----|--------------------------|----------|-----|----|----|-----------|---------|
| | | Nhất | Nhì | Ba | KK | Công nhận | |
| 1 | Thi GVDG | | 1 | | | 3 | |
| 2 | Toán 6 | | | | 1 | | |
| 3 | Toán 7 | | | 1 | | | |
| 4 | Toán 8 | | 1 | | 1 | | |
| 5 | Toán 9 | | | | 1 | | |
| 6 | Tin 9 | | | | 1 | | |
| 7 | Tin học trẻ không chuyên | | | | 3 | | |
| 6 | Lý 8 | | | 1 | 2 | | |
| 8 | Lý 9 | | | 1 | 1 | | |
| 9 | Hóa 8 | | | | 1 | | |
| 10 | Hóa 9 | | | | 1 | | |
| 11 | Sinh 9 | | | 1 | 2 | | |
| 12 | Ngữ Văn 6 | | | 1 | 1 | | |
| 13 | Ngữ văn 7 | | | 1 | 2 | | |
| 14 | Ngữ văn 8 | | | | 1 | | |
| 15 | Ngữ văn 9 | | | | 3 | | |
| 16 | Tiếng Anh 6 | | | 1 | 1 | | |
| 17 | Tiếng anh 7 | | 1 | | 2 | | |
| 18 | Tiếng anh 8 | | | 1 | 1 | | |

| | | | | | | | |
|--------------|--------------------|---|---|---|---|----|-------------------|
| 19 | Tiếng anh 9 | | | | 1 | | |
| 20 | VH-HV | | | | | | |
| 21 | Giới thiệu sách | | | | | | |
| 22 | Lịch sử -Địa lí 8 | | 2 | | | | |
| 23 | Lịch sử -Địa lí 9 | | | 1 | 1 | | |
| 24 | IOE | | | | 5 | | |
| 25 | Stem | | | 3 | | | |
| 26 | Vioedu cấp huyện | | | | | 13 | |
| 27 | Đại sứ văn hóa đọc | | | | 1 | | |
| Các môn TDTT | | 1 | 1 | | 4 | | Có bảng TK cụ thể |

2. Tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi do Sở GDĐT tổ chức: số lượng dự thi, môn thi.

-Kết quả đạt được:

Tin học trẻ: 1 giải C

Môn Địa : 2 giải ba

Môn Sinh, Lý : 2 giải KK

IOE: 1 giải nhì, 4 giải KK

Vioedu: 1 giải bạc, 1 giải đồng.

3. Công tác chỉ đạo (việc kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo PCGD cấp huyện, xã; việc ban hành các văn bản tổ chức thực hiện công tác PCGD THCS)

Nhà trường đã tích cực tham mưu với địa phương quan tâm việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Tập trung thực hiện để duy trì chất lượng PCGD mức độ 3 bền vững.

Tích cực tham mưu với lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS.

Đạt PCGD 2024: Mức 3

4. Kết quả chỉ đạo thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục

- Chỉ đạo việc quản lí hồ sơ, sổ sách trong nhà trường Nhà trường đã nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; cập nhật chính xác số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lí, báo cáo.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; rà soát, loại bỏ những loại hồ sơ, sổ sách mang tính hình thức, gây lãng phí; tăng cường quản lí, theo dõi, đánh giá quá trình. Tạo điều kiện tốt nhất cho thầy cô giáo sử dụng các loại hồ sơ điện tử để giảm tối đa thời gian dành cho việc nghiên cứu giảng dạy.

- Chỉ đạo quản lí hoạt động dạy thêm, học thêm

Kết quả thực hiện: Đầu năm học nhà trường đã tổ chức cho thầy cô trong toàn trường kí cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm sai quy định. Xây dựng kế hoạch, thành lập tổ kiểm tra và phân công cụ thể các thành viên trong việc theo dõi, kiểm tra, xử lý các trường hợp dạy thêm học thêm sai quy định (nếu có).

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI.

1. Hình thức:

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức công khai, niêm yết, thông báo, đưa cổng Website của trường.

- Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai:

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2025.

Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập

nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2025) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng thôn trên đài truyền thanh của xã.

Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, điểm điểm như năm học trước.

Trên đây là bảng báo cáo công khai thường niên của Trường THCS Lê Lợi năm 2025.

Nơi nhận:

- UBND xã Núi Thành (b/c);
- Toàn thể CBGVNV, p/h học sinh (được biết);
- Công khai trang Website trường;
- Lưu VT, HT./.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Tuấn

